

Số: ~~770~~ /QĐ-ĐHNL-HSSV

Thái Nguyên, ngày ~~10~~ tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng các Tập thể lớp, BCS quản lý lớp tốt và cá nhân sinh viên
đã đạt thành tích cao trong học tập & rèn luyện năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-ĐHTN ngày 17/12/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên V/v Ban hành Quy chế công tác người học tại Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 05/9/2022 của Hội đồng trường V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-ĐHNL ngày 23/3/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm ban hành Quy chế công tác người học tại trường Đại học Nông Lâm, đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-ĐHNL ngày 12/4/2023 của Hiệu trưởng "Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Nông Lâm";

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên năm học 2022 - 2023 và đề xuất của BCN các khoa, Văn phòng CTTT;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tặng giấy khen cho 08 tập thể lớp có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, 08 BCS lớp quản lý lớp tốt và 168 cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2022 - 2023 (có tên trong danh sách kèm theo).

Phân thưởng:

- Lớp có thành tích học tập tốt nhất: 01 giấy khen + Khung + 300.000đ.
- BCS quản lý lớp nhất: 01 giấy khen + Khung + 200.000đ.
- Sinh viên đạt xuất sắc: 01 giấy khen + Khung + 150.000đ.
- Sinh viên đạt giỏi: 01 giấy khen (Ép Plastic) + 100.000đ

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (bà) trưởng các phòng: Công tác HSSV, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, BCN các khoa chuyên môn, Văn phòng CTTT, các Tập thể lớp, BCS lớp và các cá nhân sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- ĐHTN (B/cáo);
- Như điều 2 (T/hiện);
- Lưu VT, CT HSSV.



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Hưng Quang

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ LỚP CÓ THÀNH TÍCH CAO TRONG HỌC TẬP

Năm học 2022 - 2023 ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Kèm theo Quyết định số 770/QĐ-ĐHNL-HSSV ngày 10 tháng 9 năm 2023

TT	Tập thể Lớp	Đơn vị	Đạt thành tích
1	Tập thể lớp khóa 54	Khoa CNSH&CNTP	Tập thể lớp có kết quả học tập cao nhất
2	Tập thể lớp KTNN 53	Khoa KT&PTNT	Tập thể lớp có kết quả học tập cao nhất
3	Tập thể lớp CNTY 51Pohe	Khoa Chăn nuôi thú y	Tập thể lớp có kết quả học tập cao nhất
4	Tập thể lớp Lâm sinh 54	Khoa Lâm nghiệp	Tập thể lớp có kết quả học tập cao nhất
5	Tập thể lớp QLDD 53	Khoa QL tài nguyên	Tập thể lớp có kết quả học tập cao nhất
6	Tập thể lớp KHMT 52	Khoa Môi trường	Tập thể lớp có kết quả học tập cao nhất
7	Tập thể lớp khóa 54	Khoa Nông học	Tập thể lớp có kết quả học tập cao nhất
8	Tập thể lớp KTNN 52 (CTTT)	Văn phòng CTTT	Tập thể lớp có kết quả học tập cao nhất

Ấn định danh sách: 08 tập thể

DANH SÁCH CÁC BCS LỚP CÓ THÀNH TÍCH CAO TRONG QUẢN LÝ LỚP

TT	Ban cán sự	Đơn vị	Đạt thành tích
1	BCS lớp khóa 54	Khoa CNSH&CNTP	Có thành tích cao trong quản lý lớp
2	BCS lớp khóa 54	Khoa KT&PTNT	Có thành tích cao trong quản lý lớp
3	BCS lớp Thú y 52N01	Khoa Chăn nuôi thú y	Có thành tích cao trong quản lý lớp
4	BCS lớp QLTNR 53	Khoa Lâm nghiệp	Có thành tích cao trong quản lý lớp
5	BCS lớp QLTD&DLST 53	Khoa QL tài nguyên	Có thành tích cao trong quản lý lớp
6	BCS KHMT 53	Khoa Môi trường	Có thành tích cao trong quản lý lớp
7	BCS lớp khóa 53	Khoa Nông học	Có thành tích cao trong quản lý lớp
8	BCS lớp KTNN 52 (CTTT)	Văn phòng CTTT	Có thành tích cao trong quản lý lớp

Ấn định danh sách: 08 Ban cán sự

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT XUẤT SẮC TRONG NĂM HỌC 2022 - 2023 ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Kèm theo Quyết định số 770 /QĐ-ĐHNL-HSSV ngày 20 tháng 9 năm 2023

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp	Khoa	TCTL 2022-2023	Điểm TBC Năm học	Điểm RL	Danh hiệu
1	DTN1953040049	Hà Thị Kim	Anh	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc
2	DTN1953040016	Lý Hoàng	Hương	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc
3	DTN1953040023	Lê Thị	Trang	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc
4	DTN 2053040069	Xèn Thị	Bon	CNTY 52N01	Chăn nuôi thú y	38	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc
5	DTN2053050016	Lưu Thị	Nga	Thú y 52N01	Chăn nuôi thú y	34	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc
6	DTN2053050086	Hà Minh	Tâm	Thú y 52N02	Chăn nuôi thú y	34	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc
7	DTN2153040004	Trần Hữu	Cường	CNTY 53N01	Chăn nuôi thú y	38	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc
8	DTN2153050030	Nguyễn Thị Thái	Hà	Thú y 53N01	Chăn nuôi thú y	33	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc
9	DTN2153050029	Chu Lâm	Huy	Thú y 53N01	Chăn nuôi thú y	33	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc
10	DTN2153050301	Nguyễn Thị	Đào	Thú y 53N02	Chăn nuôi thú y	33	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc
11	DTN2153040057	Miêu Văn	Huy	Thú y 53N02	Chăn nuôi thú y	33	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc
12	DTN2153050014	Võ Trần Cẩm	Nhung	Thú y 53N02	Chăn nuôi thú y	33	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc
13	DTN2153050004	Pin	Sonethipon	Thú y 53N02	Chăn nuôi thú y	33	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc
14	DTN2153050270	Nguyễn Quang	Vinh	Thú y 53N02	Chăn nuôi thú y	33	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc
15	DTN2153050420	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	Thú y 53N03	Chăn nuôi thú y	33	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc
16	DTN2253040092	Đặng Thị	Huyện	CNTY 54N01	Chăn nuôi thú y	32	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc
17	DTN2253040305	Bùi Thị Hồng	Loan	CNTY 54N02	Chăn nuôi thú y	35	3.77	xuất sắc	Xuất sắc
18	DTN2253040299	Hoàng Văn	Nam	CNTY 54N02	Chăn nuôi thú y	35	3.77	xuất sắc	Xuất sắc
19	DTN2253050324	Đặng Khánh	Huyền	Thú y 54N02	Chăn nuôi thú y	35	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc
20	DTN2253050212	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Thú y 54N03	Chăn nuôi thú y	35	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc
21	DTN2251010169	Nguyễn Tiến	Đức	CNSH 54	CNSH&CNTP	28	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc
22	DTN2054190023	Vũ Đức	Mạnh	CNTP 52 (CTTT)	Chương trình TT	36	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc
23	DTN2054190003	Donald Patrick okezie	Ezulu	KTNN 52 (CTTT)	Chương trình TT	32	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc

24	DTN2054250003	Bunyi Bea	Fabros	KTNN 52 (CTTT)	Chương trình TT	32	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc
25	DTN205429011	Venancia Tereza Koten	Da Silva	KH&QLMT 52	Chương trình TT	36	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc
26	DTN2154290022	Madalena	Godinho	KH&QLMT 52	Chương trình TT	36	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc
27	DTN205429021	Inara	Aziz	KH&QLMT 52	Chương trình TT	36	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc
28	DTN2154290004	Tizon Keith Daniel	Arevalo	KH&QLMT 53	Chương trình TT	35	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc
29	DTN2154290001	Aung Kaung	Zan	KH&QLMT 53	Chương trình TT	35	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc
30	DTN2053110008	Chu Vân	Hà	KHMT 52	Môi trường	38	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc
31	DTN2053110022	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KHMT 52	Môi trường	38	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc
32	DTN2251010088	Phạm Đức	Dương	NNCNC 54	Nông học	33	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc
33	DTN2251010062	Hoàng Thị	Hằng	NNCNC 54	Nông học	33	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc
34	DTN2151010073	Bùi Trung	Nguyễn	NNCNC 53	Nông học	38	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc
35	DTN2154110049	Lê Hoàng Vũ	Diệp	KTNN 53	KT&PTNT	32	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc
36	DTN2053070001	Đinh Thị	Lựu	QLĐĐ 52	Quản lý tài nguyên	30	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc
37	DTN2051030006	Nguyễn Đức	Chung	QLĐĐ 52	Quản lý tài nguyên	36	3.50	Xuất sắc	Xuất sắc
38	DTN2058510004	Phan Như	Quỳnh	QLTN&DLST 52	Quản lý tài nguyên	37	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc
39	DTN2058510017	Trần Thị Mai	Hương	QLTN&DLST 52	Quản lý tài nguyên	37	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc
40	DTN2154120347	Nguyễn Khắc	Hải	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc
41	DTN2154120201	Phan Thị	Thoa	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc
42	DTN2154120076	Đỗ Thị Vân	Chi	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc
43	DTN2158510031	Lê Trần Bích	Phương	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc
44	DTN2154120402	Lưu Thảo	Nguyễn	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc
45	DTN2154120183	Chu Kiến	Quốc	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc
46	DTN2158510184	Đàm Vũ	Duy	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc
47	DTN2154120120	Trương Hoàng Ngọc	Lâm	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc
48	DTN2254120257	Nguyễn Trung	Huân	QLĐĐ 54	Quản lý tài nguyên	48	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc
49	DTN2254120051	Nguyễn Việt	Hoàng	QLĐĐ 54	Quản lý tài nguyên	48	3.94	Xuất sắc	Xuất sắc
50	DTN2254120315	Đào Văn	Hiệp	QLĐĐ 54	Quản lý tài nguyên	55	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc
51	DTN2158510344	Lò Văn	Luân	QLTN&DLST 53	Quản lý tài nguyên	32	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc

52	DTN2154120406	Lê Thị Thanh	Tâm	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	3,47	Xuất sắc	Xuất sắc
53	DTN1958510002	Dương Thị Minh	Anh	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	36	3.92	Xuất sắc	Xuất sắc
54	DTN1958510029	Nguyễn Thu	Hà	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	36	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc
55	DTN1954120020	Trần Thị	Hường	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	36	3.92	Xuất sắc	Xuất sắc
56	DTN1954120007	Nguyễn Văn	Thành	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	36	3.58	Xuất sắc	Xuất sắc
57	DTN1954120014	Ngô Thị Phương	Thảo	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	36	3.58	Xuất sắc	Xuất sắc
58	DTN1951010008	Nguyễn Thị Hồng	Phương	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	37	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc
59	DTN2052010010	Nguyễn Văn	Vượng	CNCBLS 52	Lâm nghiệp	37	3.6	Xuất sắc	Xuất sắc
60	DTN2153060246	Hồ Cẩm	Bình	Lâm sinh 53	Lâm nghiệp	39	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc

Danh sách có 60 sinh viên 

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT GIỎI TRONG NĂM HỌC 2022 - 2023 ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Kèm theo Quyết định số 77/QĐ-ĐHNL-HSSV ngày 20 tháng 9 năm 2023

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp	Khoa	TCTL 2022-2023	TBC Năm học	Điểm RL	Danh hiệu
1	DTN1953040043	Lê Thanh	Tâm	CNTY 51	Chăn nuôi thú y	41	3.46	Xuất sắc	Giỏi
2	DTN1953040035	Trần Văn	Dương	CNTY 51	Chăn nuôi thú y	41	3.41	Tốt	Giỏi
3	DTN1953040065	Đặng Hoàng Quỳnh	Anh	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	38	3.47	Xuất sắc	Giỏi
4	DTN1953040053	Trần Thành	Công	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.59	Xuất sắc	Giỏi
5	DTN1953040042	Hoàng Thị	Hạnh	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.53	Tốt	Giỏi
6	DTN1953040017	Lê Thị Hồng	Nhung	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.59	Xuất sắc	Giỏi
7	DTN1953050037	Nguyễn Văn	Son	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.24	Xuất sắc	Giỏi
8	DTN1953040006	Nguyễn Văn	Thắng	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.53	Xuất sắc	Giỏi
9	DTN1953040055	Dương Văn	Toàn	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.41	Tốt	Giỏi
10	DTN1953040018	Phạm Thanh	Tùng	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.53	Tốt	Giỏi
11	DTN1953040022	Đỗ Thị Hồng	Vân	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.35	Xuất sắc	Giỏi
12	DTN1953040009	Đỗ Thị	Giang	CNTY 51Pohe	Chăn nuôi thú y	34	3.65	Tốt	Giỏi
13	DTN 2053040013	Dương Thế	Vĩ	CNTY 52N01	Chăn nuôi thú y	38	3.20	Xuất sắc	Giỏi
14	DTN2053040047	Đỗ Thị Bích	Ngọc	CNTY 52N02	Chăn nuôi thú y	38	3.35	Xuất sắc	Giỏi
15	DTN2053050081	Đặng Thị Ngọc	Hà	Thú y 52N01	Chăn nuôi thú y	34	3.20	Xuất sắc	Giỏi
16	DTN2053140009	Nguyễn Tuấn	Vũ	Thú y 52N01	Chăn nuôi thú y	34	3.20	Xuất sắc	Giỏi
17	DTN2053050101	Phouthavanh	Xaiyakham	Thú y 52N02	Chăn nuôi thú y	34	3.56	Xuất sắc	Giỏi
18	DTN2053050092	Nguyễn Phương	Thùy	Thú y 52N02	Chăn nuôi thú y	34	3.38	Xuất sắc	Giỏi
19	DTN2153040313	Quảng Văn	Thủy	CNTY 53N01	Chăn nuôi thú y	38	3.36	Xuất sắc	Giỏi
20	DTN2153040203	Hoàng Thị Hồng	Thắm	CNTY 53N01	Chăn nuôi thú y	38	3.26	Xuất sắc	Giỏi
21	DTN2153040077	Trần Đức	Tiến	CNTY 53N01	Chăn nuôi thú y	38	3.34	Xuất sắc	Giỏi
22	DTN2153040002	Vũ Đức	Việt	CNTY 53N02	Chăn nuôi thú y	38	3.53	Xuất Sắc	Giỏi
23	DTN2153040299	Lò Văn	Dũng	CNTY 53N02	Chăn nuôi thú y	38	3.44	Xuất Sắc	Giỏi
24	DTN2153040398	Nguyễn Thị Mai	Thương	CNTY 53N02	Chăn nuôi thú y	38	3.28	Xuất Sắc	Giỏi

25	DTN2153050390	Phan Thị Ngọc	Diệp	Thú y 53N01	Chăn nuôi thú y	33	3.30	Tốt	Giỏi
26	DTN2153050254	Trương Khánh	Linh	Thú y 53N01	Chăn nuôi thú y	33	3.30	Tốt	Giỏi
27	DTN2153050132	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Thú y 53N01	Chăn nuôi thú y	33	3.42	Xuất sắc	Giỏi
28	DTN2153050202	Hà Thạch	An	Thú y 53N02	Chăn nuôi thú y	33	3.25	Xuất sắc	Giỏi
29	DTN2153050223	Trần Mai	Chi	Thú y 53N02	Chăn nuôi thú y	33	3.44	Xuất sắc	Giỏi
30	DTN2153050003	Phan Thế	Dương	Thú y 53N02	Chăn nuôi thú y	33	3.38	Xuất sắc	Giỏi
31	DTN2153040114	Vũ Đức	Mạnh	Thú y 53N02	Chăn nuôi thú y	33	3.50	Xuất sắc	Giỏi
32	DTN2153050020	Đào Thu	Phương	Thú y 53N02	Chăn nuôi thú y	33	3.31	Xuất sắc	Giỏi
33	DTN2153050006	Vilaivone	Tantanouvong	Thú y 53N02	Chăn nuôi thú y	33	3.38	Xuất sắc	Giỏi
34	DTN2153050404	Nguyễn Thị Phương	Linh	Thú y 53N03	Chăn nuôi thú y	33	3.33	Xuất sắc	Giỏi
35	DTN2253050090	Nguyễn Thu	Hằng	CNTY 54N01	Chăn nuôi thú y	32	3.31	Xuất sắc	Giỏi
36	DTN2253040054	Từ Văn	Dương	CNTY 54N01	Chăn nuôi thú y	32	3.31	Xuất sắc	Giỏi
37	DTN2253040006	Đinh Khắc	Nam	CNTY 54N01	Chăn nuôi thú y	32	3.38	Xuất sắc	Giỏi
38	DTN2253040218	Hoàng Văn	Thành	CNTY 54N02	Chăn nuôi thú y	35	3.23	xuất sắc	Giỏi
39	DTN2253040365	Sùng Thìn	Cô	CNTY 54N02	Chăn nuôi thú y	35	3.26	xuất sắc	Giỏi
40	DTN2253050306	Nguyễn Xuân	Thế	Thú y 54N01	Chăn nuôi thú y	34	3.50	Xuất sắc	Giỏi
41	DTN2253050026	Bùi Phương	Hoa	Thú y 54N01	Chăn nuôi thú y	34	3.53	Xuất sắc	Giỏi
42	DTN2253050021	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Thú y 54N01	Chăn nuôi thú y	34	3.50	Xuất sắc	Giỏi
43	DTN2253050087	Lý Quang	Dũng	Thú y 54N02	Chăn nuôi thú y	35	3.20	Xuất sắc	Giỏi
44	DTN2253050019	Đồng Tuấn	Phong	Thú y 54N02	Chăn nuôi thú y	35	3.37	Tốt	Giỏi
45	DTN2253050129	Phạm Thị Thu	Thảo	Thú y 54N02	Chăn nuôi thú y	35	3.34	Tốt	Giỏi
46	DTN2253050250	Từ Thị	Trang	Thú y 54N02	Chăn nuôi thú y	35	3.29	Xuất sắc	Giỏi
47	DTN2253050191	Ngô Thu	Huệ	Thú y 54N03	Chăn nuôi thú y	35	3.49	Xuất sắc	Giỏi
48	DTN2253050192	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Thú y 54N03	Chăn nuôi thú y	35	3.23	Xuất sắc	Giỏi
49	DTN2253050020	Nguyễn Thị	Khanh	Thú y 54N03	Chăn nuôi thú y	35	3.26	Xuất sắc	Giỏi
50	DTN2253050226	Hà Thị Vân	Ly	Thú y 54N03	Chăn nuôi thú y	35	3.51	Xuất sắc	Giỏi
51	DTN2253050344	Hà Ngọc	Nhi	Thú y 54N03	Chăn nuôi thú y	35	3.26	Tốt	Giỏi
52	DTN2253050028	Lý Nông	Nụ	Thú y 54N03	Chăn nuôi thú y	35	3.40	Xuất sắc	Giỏi
53	DTN2253050120	Lê Thị Minh	Thu	Thú y 54N03	Chăn nuôi thú y	35	3.20	Xuất sắc	Giỏi
54	DTN1853170045	Phan Thanh	Hường	ĐBCL&ATTP 52	CNSH&CNTP	38	3.32	Xuất sắc	Giỏi

55	DTN2051060002	Nguyễn Hải	Dung	ĐBCL&ATTP 52	CNSH&CNTP	35	3.31	Xuất sắc	Giỏi
56	DTN2051060007	Đặng Thị	Lan	ĐBCL&ATTP 52	CNSH&CNTP	35	3.2	Tốt	Giỏi
57	DTN2153150396	Chu Thị	Mần	CNSH 53	CNSH&CNTP	29	3.21	Xuất sắc	Giỏi
58	DTN2153170199	Hồ Thị	Hồng	CNTN 53	CNSH&CNTP	35	3.43	Xuất sắc	Giỏi
59	DTN2101060006	Bùi Thảo	My	ĐBCL&ATTP 53	CNSH&CNTP	30	3.2	Tốt	Giỏi
60	DTN2253150045	Đặng Thị	Đào	CNSH 54	CNSH&CNTP	28	3.39	Xuất sắc	Giỏi
61	DTN2253170227	Đặng Hồng	Anh	CNTN 54	CNSH&CNTP	31	3.58	Xuất sắc	Giỏi
62	DTN2253170174	Nguyễn Thị	Mai	CNTN 54	CNSH&CNTP	31	3.45	Xuất sắc	Giỏi
63	DTN2253170037	Nguyễn Văn	Long	CNTN 54	CNSH&CNTP	31	3.39	Xuất sắc	Giỏi
64	DTN2154290023	Natasya Veronica Luisa	Martins Soares	KH&QLMT 52	Chương trình TT	36	3.47	Tốt	Giỏi
65	DTN2054250009	Marcio Anibal Ramos	Martins	KTNN 52 (CTTT)	Chương trình TT	32	3.42	Tốt	Giỏi
66	DTN2054250005	Endrinal Trizha	Flores	KTNN 52 (CTTT)	Chương trình TT	32	3.40	Tốt	Giỏi
67	DTN2054110009	Trịnh Quỳnh	Anh	KTNN 52 (CTTT)	Chương trình TT	32	3.36	Tốt	Giỏi
68	DTN2054250016	Milena Gloria	Anjos Silva	KTNN 52 (CTTT)	Chương trình TT	32	3.33	Tốt	Giỏi
69	DTN2154280021	Laveranio	Pereira	KTNN 52 (CTTT)	Chương trình TT	32	3.29	Tốt	Giỏi
70	DTN2054190020	Nguyễn Công	Dương	KTNN 52 (CTTT)	Chương trình TT	36	3.20	Xuất sắc	Giỏi
71	DTN2254280002	Kyaw Nyi	Nyi Hein	KTNN 53 (CTTT)	Chương trình TT	35	3.53	Tốt	Giỏi
72	DTN2254290007	Machaya Tafadzwa	Milton	KH&QLMT 53	Chương trình TT	35	3.51	Tốt	Giỏi
73	DTN2154290020	Maria Peregrine	Da Conceicao Carlos	KTNN 53 (CTTT)	Chương trình TT	35	3.29	Tốt	Giỏi
74	DTN2254280065	Nguyễn Hoàng	Trung	KTNN 54 (CTTT)	Chương trình TT	30	3.32	Xuất sắc	Giỏi
75	DTN2053110025	Pingpong	Chitt Alath	KHMT 52	Môi trường	38	3.32	Xuất sắc	Giỏi
76	DTN2053110006	Tạ Duy	Khánh	KHMT 52	Môi trường	38	3.34	Xuất sắc	Giỏi
77	DTN1953110024	Mitsaiya	Soulivong	KHMT 52	Môi trường	38	3.24	Xuất sắc	Giỏi
78	DTN2053110003	Trần Đỗ Hải	Nam	KHMT 52	Môi trường	38	3.39	Xuất sắc	Giỏi
79	DTN2053110026	Mone	Oudomphone	KHMT 52	Môi trường	38	3.26	Xuất sắc	Giỏi
80	DTN2052050005	Hà Đức	Cảnh	Quản lý TT 52	Môi trường	42	3.52	Xuất sắc	Giỏi
81	DTN2153100061	Dương Nguyễn Quỳnh	Trang	KHMT 53	Môi trường	42	3.42	Xuất sắc	Giỏi
82	DTN2051010024	Carizen Da	Carina Neto	NNCNC 52	Nông học	38	3.32	Xuất sắc	Giỏi
83	DTN2051010002	Lý Văn	Dầu	NNCNC 52	Nông học	38	3.37	Xuất sắc	Giỏi
84	DTN2253070376	Pavina	Phavongkham	KHCTr 54	Nông học	33	3.34	Xuất sắc	Giỏi

85	DTN2251010164	Triệu Trần	Thiện	NNCNC 54	Nông học	33	3.5	Xuất sắc	Giỏi
86	DTN2251010199	Thần Thị Hồng	Hiệp	NNCNC 54	Nông học	33	3.28	Xuất sắc	Giỏi
87	DTN2151010382	Dương Trường	Lam	NNCNC 53	Nông học	38	3.45	Xuất sắc	Giỏi
88	DTN2151010476	Lương Hoàng	Việt	NNCNC 53	Nông học	38	3.21	Xuất sắc	Giỏi
89	DTN1951200002	Nguyễn Quỳnh	Anh	KDQT 51	KT&PTNT	27	3.34	Xuất sắc	Giỏi
90	DTN2251200151	Nguyễn Thị Hương	Trà	KDQT 54	KT&PTNT	32	3.44	Xuất sắc	Giỏi
91	DTN2154110366	Triệu Mùi	Khé	KTNN 53	KT&PTNT	32	3.61	Tốt	Giỏi
92	DTN2154110088	Lưu Thị	Hường	KTNN 53	KT&PTNT	32	3.61	Tốt	Giỏi
93	DTN2058510012	Vũ Đức	Hiếu	QLTN&DLST 52	Quản lý tài nguyên	37	3.35	Xuất sắc	Giỏi
94	DTN2058510009	Vàng A	Phùng	QLTN&DLST 52	Quản lý tài nguyên	37	3.24	Xuất sắc	Giỏi
95	DTN2151030037	Vũ Việt	Hoàng	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	3.39	Xuất sắc	Giỏi
96	DTN2154120490	Trần Đình	Quý	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	3.39	Xuất sắc	Giỏi
97	DTN2154120105	Hoàng Thị Lê	Phương	QLĐĐ 53	Quản lý tài nguyên	36	3.22	Xuất sắc	Giỏi
98	DTN2254120217	Đinh Thu	Hoàn	QLĐĐ 54	Quản lý tài nguyên	48	3.55	Xuất sắc	Giỏi
99	DTN1954120016	Ngô Văn	Đại	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	36	3.22	Xuất sắc	Giỏi
100	DTN1954120022	Lê Thị Hương	Giang	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	36	3.31	Tốt	Giỏi
101	DTN1954120012	Chu Ngọc	Minh	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	36	3.44	Xuất sắc	Giỏi
102	DTN1954120021	Mạc Thị Hồng	Nhung	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	39	3.21	Tốt	Giỏi
103	DTN1954120002	Bùi Quang	Trường	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	36	3.33	Xuất sắc	Giỏi
104	DTN1951030001	Nguyễn Huy	Hoàng	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	36	3.33	Tốt	Giỏi
105	DTN1954120019	Nguyễn Thị Thùy	Trang	QLĐĐ 51	Quản lý tài nguyên	36	3.5	Xuất sắc	Giỏi
106	DTN2253060078	Nguyễn Thế	Trọng	Lâm sinh 54	Lâm nghiệp	32	3.47	Xuất sắc	Giỏi
107	DTN2258510032	Nguyễn Hoàng	Thịnh	DL&HCTN K54	Lâm nghiệp	33	3.5	Tốt	Giỏi
108	DTN2253260016	Cao Thị	Thom	DL&HCTN K54	Lâm nghiệp	33	3.5	Tốt	Giỏi

Danh sách có 108 sinh viên 